

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HSST
Ngày 24 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Loan và bà Phan Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông
Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh
Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
101/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 96/2021/QĐXXST - HS ngày 07/12/2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn V; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1990, tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình
Định; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Ân, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề
nghiệp: lái xe; con ông Huỳnh Hồng T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay,
có mặt.

- ***Bị hại:*** bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966; trú tại: thôn 7, xã M, huyện B, tỉnh
Quảng Bình (chết).

- ***Đại diện cho bị hại:*** ông Phan Văn T, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn 7, xã M,
huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1980; nơi cư trú: P510 D2 N16 , phường , TP. T,
tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

+ Ông Lưu Văn L, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Quảng
Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 29/01/2021, Huỳnh Văn V trú tại thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định và Lê Văn M trú tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (đều có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) thay nhau điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 51R - 108.96 từ tỉnh Tiền Giang đi Lạng Sơn. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/01/2021, V điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 51R - 108.96 đi trên làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài (làn tốc độ thấp), khi đến Km 633 + 282m thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì thấy phía trước cùng làn đường với mình có xe mô tô mang BKS 73F1 - 226.12 do Lưu Văn L trú tại thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình điều khiển, phía sau chở bà Nguyễn Thị Q trú tại thôn 7, xã , huyện B tỉnh Quảng Bình đang di chuyển cùng chiều. Bên trái xe ô tô đầu kéo của V có một xe ô tô tải cũng đang lưu thông phía trước ở làn đường xe cơ giới phía trong, song song với xe mô tô ở cự ly gần. V đã điều khiển xe ô tô đầu kéo áp sát đuôi xe mô tô BKS 73F1 - 226.12 rồi liên tục báo hiệu bằng còi để vượt lên. Khi xe mô tô của anh L đi chệch về bên phải, vừa mới bắt đầu sang làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ chưa ổn định và chưa đảm bảo an toàn để vượt, V đã điều khiển xe ô tô đầu kéo vượt lên dẫn đến góc phía trước, ngoài bậc lên xuống cabin bên phải xe ô tô đầu kéo BKS 36C- 215.60 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 51R - 108.96 va chạm với mặt ngoài, phía sau ốp lọc gió trên xe mô tô BKS 73F1 - 226.12 theo hướng từ sau tới trước so với trục chuyển động của xe mô tô. Sau va chạm, bà Nguyễn Thị Q bị ngã về bên trái và bị xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 51R - 108.96 cán tử vong tại chỗ, còn xe mô tô BKS 73F1 - 226.12 và anh L tiếp tục loạng choạng một đoạn rồi ngã về bên phải đường (BL 05 đến 14, 56 đến 63, 112 đến 118).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 43/TT ngày 26/02/2021 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị Q: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực, gãy đa xương (BL 21, 22).

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường tai nạn giao thông xảy ra tại Km 633 + 282m, trên QL 1A thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Đoạn đường thẳng, được rải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn thoáng được chia thành hai chiều đường riêng biệt, ngăn cách với nhau bằng dải bê tông cứng ở giữa đường. Trên mỗi chiều đường được chia thành 03 làn đường, trong đó: có 02 làn đường dành cho xe cơ giới ở bên trong, mỗi làn rộng 3,5m và được phân cách với nhau bằng vạch sơn trắng đứt quãng; 01 làn dành cho xe thô sơ và người đi bộ nằm ở phía bên ngoài cùng, rộng

1,8m và được phân cách với làn đường dành cho xe cơ giới bằng vạch sơn trắng liền nét.

Lấy cột mốc ký hiệu “H3/633” làm mốc, lấy mép ngoài bên phải đường QL 1A (theo hướng Nam - Bắc) làm đường chuẩn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Nam - Bắc cũng là theo hướng di chuyển của hai phương tiện, các dấu vết cụ thể như sau: Vị trí (1): Vũng nước nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, lề đường, có kích thước dài 13m, rộng 2,5m mép phía nam của vũng nước cách điểm mốc về phía nam 0,3m, mép phía Tây vũng nước nằm sát vạch sơn trắng liền nét; Vị trí (2): Đám cà trượt nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới ở bên ngoài và dành cho xe thô sơ và người đi bộ dài 13,8m. Điểm rộng nhất 1,3m, dấu vết bị đứt quãng, có chiều hướng Nam - Bắc. Điểm đầu cách điểm chuẩn về phía Nam 10,8m, cách mép chuẩn 02 mét (cách tâm chỉ vạch sơn liền nét 20cm). Điểm cuối nằm ngay dưới xe mô tô BKS 73F1 - 226.12; Vị trí (3): Hai dấu vết phanh nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới ở bên ngoài dài 20,2m, mỗi vết rộng 20cm, chạy song song với nhau, cách nhau 13cm, có chiều hướng Nam - Bắc, trên bề mặt dấu vết có các hạt màu vàng nhạt, điểm đầu hai dấu vết nằm về phía Nam và cách điểm đầu (1) 2,76m, cách mép chuẩn 2,48m. Điểm cuối nằm ngay trục sau bên phải xe ô tô đầu kéo; Vị trí (4): Xe mô tô BKS 73F1 - 226.12 nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, xe bị ngã nghiêng về bên trái, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam, trục trước cách mép chuẩn 0,5m, trục sau nằm về phía Nam và cách điểm đầu (2) là 13m và nằm ngay trên mép chuẩn; Vị trí (5): Xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 51R - 108.96 nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới ở bên ngoài, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, trục sau bên phải sơ mi rơ moóc BKS 51R - 108.96 nằm về phía Nam và cách điểm đầu (2) là 14,3m, cách mép chuẩn 2,5m. Trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 cách mép chuẩn 2,67m; Vị trí (6): Tử thi Nguyễn Thị Q nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới ở bên ngoài, tình trạng tử thi đang nằm sấp, đầu quay hướng Bắc và nằm ngay bánh sau cùng bên phải xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 và sát với vạch sơn trắng liền nét (BL số 06 đến 14).

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Tại bản kết luận giám định số 284/GĐ - PC09 ngày 25/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Góc phía trước, ngoài bậc lên xuống cabin bên phải trên xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 (ảnh 8, 9 và 10 trong bản ảnh giám định) va chạm với mặt ngoài, phía sau ốp lọc gió trên xe mô tô BKS 73F1 - 226.12 (ảnh 30, 31, và 32 trong bản ảnh giám định) theo hướng từ sau tới trước so với trục chuyển động của xe mô tô BKS 73F1 - 226.12; Các dấu vết còn lại ở bên trái xe mô tô BKS 73F1 - 226.12 (từ ảnh 17 đến ảnh 29 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm giống với dấu vết hình thành khi xe mô tô ngã nghiêng sang trái và chạm với mặt đường (BL số 31 đến 45).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tạm giữ 01 xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 kéo sơ mi rơ moóc BKS 51R - 108.96 và các giấy tờ liên quan; 01 xe mô tô

nhãn hiệu Honda BKS 73F1 - 226.12 và các giấy tờ có liên quan; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Văn L. Các vật chứng trên hiện đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu. Hiện đang tiếp tục tạm giữ: 01 thẻ micro SD 32GB, nhãn hiệu Apacer trong camera hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60; 01 giấy phép lái xe hạng FC, mang tên Huỳnh Văn V (BL số 23 đến 27, 46, 47, 128).

* Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Nguyễn Thị Q và bị cáo Huỳnh Văn V tự nguyện thỏa thuận bồi thường tổng chi phí thiệt hại là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng); Lưu Văn L hỗ trợ cho gia đình nạn nhân 20.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ và có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Các bên có liên quan tự sửa chữa phương tiện và không có yêu cầu gì thêm (BL số 65, 66, 67).

Tại bản cáo trạng số 100/THQCT - KSĐT ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch để xét xử bị cáo Huỳnh Văn V (có lý lịch nêu trên), về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Huỳnh Văn V.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Văn V từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thách từ 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2021).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Huỳnh Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Ân, huyện H, tỉnh Bình Định để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại đề nghị: Tiếp tục lưu giữ 01 thẻ micro SD 32GB, nhãn hiệu Apacer trong camera hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 theo hồ sơ vụ án; Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng FC, mang tên Huỳnh Văn V cho bị cáo Huỳnh Văn V (BL số 23 đến 27, 46, 47, 128).

- Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong trách nhiệm dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hỗ trợ một phần chi phí cho gia đình bị hại, hiện không có ai yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời cuối cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và được cải tạo tại địa phương để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở thành công dân có ích gia đình, xã hội và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, tuy nhiên phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có tại hồ sơ vụ án, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do không tuân thủ các qui định về luật giao thông đường bộ. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/01/2021 tại km 633 + 282m trên QL1A thuộc thôn Tiền Phong, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Huỳnh Văn V có giấy phép lái xe ô tô theo quy định điều khiển xe ô tô đầu kéo mang BKS 36C - 215.60 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 51R - 108.96 tham gia giao thông đường bộ, vượt xe trong khi hai bên đang có hai phương tiện lưu thông, chưa đảm bảo khoảng cách an toàn nên dẫn đến va chạm với xe mô tô mang BKS 73F1 - 226.12 do Lưu Văn L điều khiển, chở theo bà Nguyễn Thị Q, làm bà Q ngã vào xe ô tô đầu kéo 36C - 215.60 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 51R - 108.96 tử vong. Hành vi của Huỳnh Văn V đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 và khoản 2 Điều 14 (xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước) Luật giao thông đường bộ, làm chết 01 người. Nên, Huỳnh Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố đối với bị cáo và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý làm chết một người và đã cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông vận tải và bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự, trị an và an toàn xã hội tại địa phương nên đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại đầy đủ, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt.

Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đánh giá tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện nay có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, nên cần xem xét cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương là phù hợp và cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung “Cấm hành nghề lái xe” đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

+ Số vật chứng còn lại cần xử lý như sau:

+ Tiếp tục lưu giữ 01 thẻ micro SD 32GB, nhãn hiệu Apacer trong camera hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 theo hồ sơ vụ án.

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng FC, mang tên Huỳnh Văn V cho bị cáo Huỳnh Văn V.

Số vật chứng nói trên hiện có tại hồ sơ vụ án.

Quan điểm đề nghị hướng giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Huỳnh Văn Vĩ.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Văn V 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2021).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Huỳnh Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Ân, huyện H, tỉnh Bình Định để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung “Cấm hành nghề lái xe” đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách đã xử lý đúng quy định, nên miễn xét.

- Số vật chứng còn lại xử lý như sau:

+ Tiếp tục lưu giữ 01 thẻ micro SD 32GB, nhãn hiệu Apacer trong camera hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS 36C - 215.60 theo hồ sơ vụ án.

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng FC, mang tên Huỳnh Văn V cho bị cáo Huỳnh Văn V.

Số vật chứng nói trên hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2021). Riêng đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trách;
- Chi cục THABT;
- UB xã Ân, huyện H;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Quảng

Nơi nhận:

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bó Trạch;
- Chi cục THABT;
- UB xã Tây Trạch, huyện Bó Trạch;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phú Quảng

